

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/KDTM-ST

Ngày: 30/8/2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoàn

Các hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Văn An.

Ông Nguyễn Đăng Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu Hương - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2019/TLST-KDTM ngày 07/01/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-KDTM ngày 09/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: số 442 N, phường B, quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nghiêm An V – nhân viên xử lý nợ, địa chỉ: tầng 6 số 10 Ph, quận H, Hà Nội theo giấy uỷ quyền số 838/UQ-QLN.18 ngày 08/8/2018 của ông Đỗ Minh T- Tổng giám đốc và giấy uỷ quyền số 365/UQ-CNT.19 ngày 08/4/2019 của bà Phạm Thị Th –Chuyên viên xử lý nợ 3-Phòng quản lý nợ (có mặt)

Bị đơn: Anh Chử Tiến T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Chị Ngô Thị A, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Cùng HKTT: thôn Hương Mạc, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Chử Tiến Th - sinh năm 1971 (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng HKTT: thôn Hương Mạc, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện cùng các lời khai tiếp theo tại tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn do ông Nghiêm An V đại diện trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, ngày 04/10/2014 Ngân hàng TMCP A (viết tắt là: ACB) và anh Chử Tiên T, chị Ngô Thị A đã xác lập hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số DGI.CN.38.300914 và Khế ước nhận nợ số 01, số tài khoản 187340039 ngày 04/10/2014 với nội dung Ngân hàng TMCP A cho anh Tài, chị Anh vay số tiền 500.000.000đ để sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn kinh doanh gối trắc, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 04/10/2014 đến 04/10/2019; lãi suất cho vay trong hạn: 9,5%/năm, lãi suất vay được cố định trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; số nợ gốc phải trả hàng tháng là 8.334.000đ, số nợ gốc phải trả tháng cuối là toàn bộ dư nợ gốc còn lại; sau 01 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền lần đầu, tiền lãi được trả hàng tháng. Ngoài ra, hai bên còn thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất, kế hoạch trả nợ, biện pháp bảo đảm và các nội dung khác.

Tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho anh Tài chị Anh với ngân hàng gồm quyền sử dụng thửa đất số 270, tờ bản đồ số 5, diện tích 106m²; địa chỉ thửa đất tại thôn Hương Mạc, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AH 499051, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H 2398 do UBND huyện Từ Sơn cấp ngày 18/4/2007 mang tên ông Chử Tiên Th cùng toàn bộ tài sản trên đất. Tài sản được thế chấp tại ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số DGI.BĐCN.42.300914, công chứng số 1722/2014, quyển số 01Tp/CC-SCC/HĐGD tại phòng công chứng số 2 tỉnh Bắc Ninh và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật cùng cam kết thế chấp do anh Thịnh, chị Hạnh ký.

Thực hiện theo hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Tài chị Anh vay số tiền 500.000.000đ theo giấy nhận nợ số 01 ngày 04/10/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 24/3/2017, anh Tài chị Anh mới trả ngân hàng được tổng số gốc là 116.676.000đ và 52.767.432đ tiền lãi; anh Tài chị Anh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận. Do đó, ngày 09/12/2016 Ngân hàng ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 09/01/2017, ACB đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, yêu cầu bên vay vốn là anh Tài, chị Anh cũng như bên thế chấp tài sản là anh Thịnh, chị Hạnh có kế hoạch trả nợ cho ngân hàng nhưng các bên không thực hiện theo yêu cầu của ngân hàng, cố tình kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 24/5/2019, anh Tài chị Anh còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 383.324.000đ, tiền lãi là 215.909.829đ.

Nay Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Tài, chị Anh phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP A số tiền 612.340.315đ gồm 383.324.000đ tiền gốc; 229.016.315đ tiền lãi tính đến ngày 30/8/2019 và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 31/8/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn và giấy nhận nợ đã ký. Trường hợp anh Tài, chị Anh không trả được nợ hoặc trả không hết nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số DGI.BĐCN.42.300914 cùng cam kết thế chấp ngày 03/10/2014 để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Phía nguyên đơn rút yêu cầu buộc anh Tài, chị Anh phải trả tiền phạt chậm trả lãi cho nguyên đơn.

Bị đơn là anh Chủ Tiến T, chị Ngô Thị A trình bày:

Phía bị đơn thống nhất với đại diện nguyên đơn trình bày về thời gian, điều kiện ký kết và nội dung hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số DGI.CN.38.300914 và Khế ước nhận nợ số 01, số tài khoản 187340039 ngày 04/10/2014 như nguyên đơn trình bày là đúng. Ngân hàng ACB đã giải ngân cho vợ chồng anh vay số tiền 500.000.000đ. Tuy nhiên, do kinh doanh thua lỗ nên vợ chồng anh vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng như thỏa thuận tại hợp đồng và Khế ước nhận nợ. Vợ chồng anh đã trả được một phần tiền lãi và gốc như ngân hàng trình bày là đúng. Vợ chồng anh nhất trí với lời trình bày của đại diện nguyên đơn về số tiền nợ tính đến ngày 24/5/2019 số tiền nợ gốc là 383.324.000đ và tiền nợ lãi là 215.909.829đ. Vợ chồng anh đề nghị nguyên đơn cho vợ chồng anh được trả dần số nợ trên. Vợ chồng anh nhất trí chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 25/5/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết giữa hai bên. Đối với tài sản mà anh Thịnh chị Hạnh đã thế chấp cho ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng anh thì vợ chồng anh đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Thịnh trình bày: Anh xác định vợ chồng anh có dùng tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 270, tờ bản đồ số 5, diện tích 106m²; địa chỉ thửa đất tại thôn Hương Mạc, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AH 499051, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H 2398 do UBND huyện Từ Sơn cấp ngày 18/4/2007 mang tên ông Chủ Tiến Th cùng toàn bộ tài sản trên đất để thế chấp cho ngân hàng đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của anh Tài chị Anh với ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số DGI.BĐCN.42.300914 cùng cam kết thế chấp ngày 03/10/2014. Trường hợp, anh Tài chị Anh không trả được nợ cho ngân hàng thì anh cũng nhất trí xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Nguyễn Thị H (vợ anh Chủ Tiến Th) đến làm việc nhưng chị Hạnh đều vắng mặt không có lý do. Hiện tại anh Thịnh, chị Hạnh vẫn có mặt tại nơi cư trú nhưng do vợ chồng đi làm thuê nên không rõ thời gian có mặt ở nhà. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng theo Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc anh Tài, chị Anh phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP A số tiền gốc là 383.234.000đ và tiền lãi tính đến ngày 30/8/2019 là 229.016.315đ; tổng cộng là 612.340.315đ. Kể từ ngày 31/8/2019, anh Tài, chị Anh còn phải chịu lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với ngân hàng. Trường hợp anh Tài, chị Anh không trả được nợ hoặc trả không hết nợ thì ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp của anh Thịnh, chị Hạnh để thu hồi nợ cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1} Về tố tụng: Bị đơn là anh Tài, chị Anh cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Thịnh, chị Hạnh đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ quy định tại điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu tòa án buộc vợ chồng anh Tài, chị Anh có HKTT tại thôn Hương Mạc, xã Hương Mạc, Từ Sơn, Bắc Ninh phải trả số tiền gốc, lãi của Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Tài, chị Anh phải thanh toán trả tiền phạt chậm trả lãi. Xét thấy, việc rút yêu cầu này của phía nguyên đơn là tự nguyện được Hội đồng xét xử chấp nhận.

{2} Xét hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số DGI.CN.38.300914 ngày 04/10/2014, khế ước nhận nợ số 01, số tài khoản 187340039 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số

DGL.BĐCN.42.300914 cùng cam kết thế chấp ngày 03/10/2014, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc lập hợp đồng tín dụng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng ngân hàng; Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, các hợp đồng trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

{3} Về nội dung tranh chấp: Đại diện nguyên đơn và bị đơn đều xác định phía bị đơn là anh Tài, chị Anh vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc còn lại và nợ lãi phát sinh là phù hợp với thỏa thuận của các bên cũng như quy định tại điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Số tiền gốc chưa thanh toán: từ lời trình bày của các đương sự và đối chiếu với tài liệu nguyên đơn cung cấp có đủ căn cứ xác định: Ngày 04/10/2014, Ngân hàng TMCP A đã giải ngân cho anh Tài, chị Anh vay số tiền gốc là 500.000.000đ, anh Tài, chị Anh đã trả ngân hàng 116.676.000đ. Vì vậy, số tiền gốc chưa thanh toán là 383.324.000đ.

Về số tiền lãi chưa thanh toán: tính đến ngày 30/8/2019 số tiền lãi chưa thanh toán là 229.016.315đ gồm 48.206.008đ tiền lãi trong hạn; 180.810.307đ tiền lãi quá hạn.

Về xử lý tài sản thế chấp: để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết giữa ngân hàng với anh Tài, chị Anh thì ngân hàng với anh Thịnh, chị Hạnh đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số DGL.BĐCN.42.300914 cùng cam kết thế chấp ngày 03/10/2014. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 270, tờ bản đồ 5, diện tích 106 m² nay là thửa đất số 242, tờ bản đồ 51, diện tích 95.3 m² tại thôn Hương Mạc, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, giấy tờ về tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 499051, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H2398 do UBND huyện Từ Sơn cấp ngày 18/4/2007 mang tên ông Chủ Tiến Th cùng toàn bộ tài sản trên thửa đất này. Đại diện nguyên đơn và bị đơn đều xác định hiện trạng tài sản thế chấp tại thời điểm tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ không thay đổi so với thời điểm ký hợp đồng thế chấp. Theo anh Thịnh thì toàn bộ tài sản trên đất là của vợ chồng anh xây dựng, quản lý. Qua xác minh tại địa phương thì thửa đất trên không có tranh chấp gì với ai, sở dĩ có sự thay đổi về diện tích là do sai số khi đo đạc. Vì vậy, trường hợp anh Tài, chị Anh không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Nếu giá trị tài sản thế chấp lớn hơn giá trị khoản nợ phải thanh toán thì phần chênh lệch được trả cho anh Thịnh, chị Hạnh. Nếu giá trị tài sản thế chấp không đủ

để thanh toán khoản nợ thì anh Tài, chị Anh phải tiếp tục thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng.

{4} Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 244, 264, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ điều 317, 318, 320, 342, 351, 463, 466, 468 và điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91, điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Án lệ số 08/2016/AL HĐTP TANDTC thông qua ngày 17/10/2016

Căn cứ nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Xử: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP A về việc buộc anh Tài, chị Anh phải trả tiền phạt chậm trả lãi cho ngân hàng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

Buộc anh Chữ Tiến T, chị Ngô Thị A phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP A số tiền 612.340.315đ (Sáu trăm mười hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn ba trăm mười lăm đồng) gồm 383.324.000đ tiền gốc; tiền lãi tính đến ngày 30/8/2019 là 229.016.315đ.

Kể từ ngày 31/8/2019, anh Tài chị Anh phải chịu tiền lãi phát sinh của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số DGI.CN.38.300914 ngày 04/10/2014, khế ước nhận nợ số 01, số tài khoản 187340039 ngày 04/10/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc chưa thanh toán.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP A thì lãi suất mà anh Tài, chị Anh phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định này cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP A.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Tài, chị Anh không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 270, tờ bản đồ 5, diện tích 106 m² nay là thửa đất số 242, tờ bản đồ 51, diện tích 95.3 m² tại thôn Hương Mạc, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, giấy tờ về tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 499051, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H2398 do UBND huyện Từ Sơn cấp ngày 18/4/2007 mang tên ông Chữ Tiến Th cùng toàn bộ tài sản

trên thửa đất này theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP A.

Nếu số tiền từ bán tài sản thế chấp lớn hơn khoản nợ phải trả cho Ngân hàng thì phần tiền chênh lệch sẽ trả lại cho anh Chử Tiến Th và chị Nguyễn Thị Hanhh. Nếu số tiền bán tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì anh Tài, chị Anh phải tiếp tục thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng.

Về án phí: anh Chử Tiến T, chị Ngô Thị A phải chịu 28.493.600đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.977.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0002017 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và mục 4, 5 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Từ Sơn;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hoàn

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Viêm Văn Doãn Nguyễn Quốc Trung

Ngô Thị Hoàn